

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v: ly hôn giữa

chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ
Thành C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung
2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1981; Nơi cư trú tại số 25 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1979; Nơi cư trú tại số 25 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H, anh C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 27-6-2018, bản tự khai ngày 10-8-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thu H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Thành C kết hôn có tình hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường V vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ

yếu do vợ chồng không hòa hợp về tính cách quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Thời gian gần đây chị phát hiện anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi về nhà gây sự đánh đập chị, có lần chị đã gặp anh C đi chơi với người phụ nữ khác vào buổi tối. Sự việc anh C đánh chị xảy ra rất nhiều lần và lần gần đây nhất anh C đã đánh chị đến mức chị phải trình báo với công an phường T, thành phố N. Quá trình chung sống chị cũng nhiều lần khuyên nhủ động viên để anh C thay đổi với mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm vì các con nhưng anh C không thay đổi lại vẫn tiếp tục quan hệ với người phụ nữ đó nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên chung sống không còn tình cảm. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, chị xác định vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Thành C.

- *Về con chung*: chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thành L, sinh ngày 28-02-2003 và Đỗ Gia H, sinh ngày 15-12-2012, nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nếu anh C không đồng ý thì chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H vì cháu còn bé cần sự chăm sóc của mẹ hơn, còn anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thành L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn là anh Đỗ Thành C trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung giữa hai bên nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp nên xảy ra cãi nhau, anh thừa nhận những năm đầu kết hôn anh có đánh vợ tuy nhiên khoảng 5-7 năm nay anh đã trầm tính hơn nên mỗi lần xô xát anh không đánh vợ như trước. Khoảng đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn vì chị H nghi ngờ anh có những mối quan hệ bên ngoài, không chung thủy nên vợ chồng lại xảy ra đánh cãi nhau nhưng anh cho rằng đó chỉ là những mối quan hệ bạn bè. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thành L, sinh ngày 28-02-2003 và Đỗ Gia H, sinh ngày 15-12-2012, nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-8-2018 cháu Đỗ Thành L trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được với bố vì cháu là con trai lớn có thể tự lập hơn còn em cháu còn nhỏ ở với mẹ để mẹ chăm lo cho em cháu.

4. Tại biên bản xác minh ngày 31 tháng 8 năm 2018 địa phương nơi chị H và anh C sinh sống cung cấp: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C có hộ khẩu thường trú tại số 25 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình

chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C; về con chung: giao con chung cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 15-12-2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thành L, sinh ngày 28-02-2003 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và công nợ: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xảy ra va chạm. Theo chị H trình bày anh C có quan hệ với người phụ nữ khác về gây sự đánh đập chị nhiều lần, gần đây chị phải trình báo sự việc với công an phường T, thành phố N. Anh C không thừa nhận việc anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mà cho đó là quan hệ bạn bè. Theo anh vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung giữa hai bên nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh C từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa và không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề

ngợi Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh C, anh C có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C.

[2.2] Về giao nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Đỗ Thành L, sinh ngày 28-02-2003 và Đỗ Gia H, sinh ngày 15-12-2012. Cả chị H và anh C đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Gia H.

Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng, nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị H và anh C đều là chính đáng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H và anh C không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các quy định của pháp luật và giao con chung căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu. Xét thấy, cháu Đỗ Gia H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn, cháu Đỗ Thành L lại có lời khai thể thiện quan điểm muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Đỗ Gia H, giao cho anh Đỗ Thành C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Thành L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C.

2. Về giao nuôi con chung: Giao cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 15-12-2012, giao cho anh Đỗ Thành C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Thành L, sinh ngày 28-02-2003. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Đặng Thị Thu H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000115 ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Thành C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà